

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị xem xét phê duyệt chuyển kinh phí chưa sử dụng năm 2023 sang năm 2024 sử dụng và phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 641/QĐ-BNN-TCLN ngày 21/02/2023 về việc ban hành Kế hoạch chia sẻ lợi ích từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ; số 5037/QĐ-BNN-TC ngày 27/11/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí (kế hoạch tài chính tổng thể) - đợt 1 từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ; số 3326/QĐ-BNN-TC ngày 02/10/2024 về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng kinh phí (kế hoạch tài chính tổng thể) từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ các Văn bản của Cục Lâm nghiệp: số 934/LN-QBVPTR ngày 25/9/2023 về việc thông báo tạm ứng tiền và triển khai nguồn thu từ ERPA; số 1057/LN-QBVPTR ngày 17/7/2024 về việc tăng cường các biện pháp kiểm soát nội bộ đối với nguồn tiền ERPA;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 3943/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 về ban hành Kế hoạch triển khai thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ tại tỉnh Thanh Hoá; số 3467/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt diện tích rừng tự nhiên, đối tượng hưởng lợi từ chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3040/QĐ-UBND ngày 31/07/2020 về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa; Số 4925/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2023 từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm

phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) tỉnh Thanh Hoá; Số 854/QĐ-UBND ngày 29/2/2024 về việc phê duyệt, công bố hiện trạng rừng tỉnh Thanh Hóa năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐQL ngày 08/10/2024 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa về việc Tán thành và thông qua nội dung đề nghị trình phê duyệt chuyển nguồn kinh phí chưa sử dụng năm 2023 sang năm 2024 và phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Văn bản số 5302/UBND-NN ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh về việc giải quyết đề nghị điều chuyển nhiệm vụ, dự toán chi từ kinh phí thực hiện thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) chưa sử dụng, chi trả trong năm 2023 chuyển sang thực hiện năm 2024;

Trên cơ sở đề nghị của Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 424/BQLQ-QLBVR ngày 09/10/2024 về việc Đề nghị xem xét trình phê duyệt chuyển nguồn kinh phí chưa sử dụng năm 2023 sang năm 2024 và phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Sở Nông nghiệp và PTNT trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt chuyển kinh phí chưa sử dụng năm 2023 sang năm 2024 sử dụng và phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, với các nội dung như sau:

I. ĐỀ NGHỊ CHUYỂN KINH PHÍ CHƯA SỬ DỤNG NĂM 2023 SANG NĂM 2024 SỬ DỤNG

1. Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi tắt là Ban quản lý Quỹ):

1.1. Kế hoạch tài chính được phê duyệt tại Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND tỉnh: 56.874.869.582 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí trích tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (10%): 5.261.358.325 đồng.

- Kinh phí chi trả cho đối tượng hưởng lợi: 47.352.224.931 đồng:

+ Chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng: 23.952.958.884 đồng.

+ Chủ rừng tổ chức: 22.282.782.125 đồng.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng (sau đây gọi là UBND xã): 1.116.483.922 đồng.

- Kinh phí chưa đảm bảo điều kiện chi trả: 4.261.286.326 đồng.

1.2. Kết quả giải ngân theo Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 của UBND tỉnh: 48.990.035.049 đồng, đạt 90,9%.

Trong đó:

- Kinh phí trích tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (10%): 2.468.876.559 đồng, đạt 46,9%.
- Kinh phí chi trả cho đối tượng hưởng lợi: 46.521.158.490 đồng, đạt 98,2%:
- + Chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng: 23.617.276.000 đồng, đạt 98,6%.
- + Chủ rừng tổ chức: 22.186.327.236 đồng, đạt 99,6%.
- + UBND xã: 717.555.254 đồng, đạt 64,3%.

1.3. Kinh phí chưa sử dụng năm 2023 đề nghị chuyển sang năm 2024 sử dụng: 7.884.834.533 đồng.

- Kinh phí trích tại Ban quản lý Quỹ (10%): 2.792.481.766 đồng.
- Kinh phí chi trả cho đối tượng hưởng lợi: 831.066.441 đồng:
- + Chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng: 335.682.884 đồng.
- + Chủ rừng tổ chức: 96.454.890 đồng.
- + UBND xã: 398.928.668 đồng.
- Kinh phí chưa đảm bảo điều kiện chi trả: 4.261.286.326 đồng.

(có Phụ lục 1 kèm theo).

2. Các chủ rừng tổ chức và UBND xã:

2.1. Kinh phí đã nhận: 22.207.094.387 đồng.

Trong đó:

- Chủ rừng tổ chức: 21.984.350.127 đồng.
- UBND xã: 222.744.260 đồng.

2.2. Kinh phí được các cấp có thẩm quyền xét duyệt/thẩm định quyết toán: 22.207.094.387 đồng.

Trong đó:

- Chủ rừng tổ chức: 21.984.350.127 đồng.
- UBND xã: 222.744.260 đồng.

2.3. Kinh phí đã sử dụng: 0 đồng.

2.4 Kinh phí chưa sử dụng đề nghị chuyển sang năm 2024 sử dụng: 22.207.094.387 đồng.

Trong đó:

- Chủ rừng tổ chức: 21.984.350.127 đồng.
- UBND xã: 222.744.260 đồng.

(có Phụ lục 02 kèm theo).

II. ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Phạm vi, đối tượng hưởng lợi: Thực hiện theo Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt diện tích rừng tự nhiên, đối tượng hưởng lợi từ chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2024.

2. Kế hoạch tài chính năm 2024 ERPA tỉnh Thanh Hóa:

a) Số tiền điều phối từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam: 69.196.775.697 đồng.

b) Kế hoạch chi trả giảm phát thải khí nhà kính: 69.196.775.697 đồng.

- Kinh phí trích tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (10%): 6.422.802.211 đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí chi quản lý, điều phối và hoạt động ERPA năm 2024 (kế hoạch sử dụng đợt này): 3.238.798.490 đồng.

+ Kinh phí chi quản lý, điều phối và hoạt động ERPA chưa sử dụng chuyển năm sau: 3.184.003.721 đồng.

- Kinh phí chi trả cho các đối tượng hưởng lợi: 57.805.219.900 đồng.

- Kinh phí chưa đảm bảo điều kiện chi trả (được tiếp tục kiểm tra, thẩm tra, xác định cụ thể, chi tiết diện tích rừng tự nhiên đến từng chủ rừng, trên từng địa bàn để chi trả (nếu đủ điều kiện)): 4.968.753.586 đồng.

c) Nguồn vốn: Từ nguồn điều phối của Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng Việt Nam theo Công văn số 934/LN-QBVPTR ngày 25/9/2023 của Cục Lâm nghiệp về việc thông báo tạm ứng tiền và triển khai nguồn thu từ ERPA; Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 5037/QĐ-BNN-TC ngày 27/11/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí (kế hoạch tài chính tổng thể) - đợt 1 từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ; Số 3326/QĐ-BNN-TC ngày 02/10/2024 về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng kinh phí (kế hoạch tài chính tổng thể) từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ.

(Chi tiết có Kế hoạch tài chính năm 2024 từ nguồn thu ERPA tỉnh Thanh Hóa kèm theo)

3. Phương pháp xác định.

a) Phương pháp xác định: Theo quy định tại điểm b, mục 3, Phụ lục II, Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ, số tiền chi trả cho các đối tượng hưởng lợi được xác định theo công thức sau:

$$T_{icr} = (T_i - C_i) \times \frac{S_{icr}}{S_i}$$

Trong đó:

+ T_{icr} là số tiền của một chủ rừng; Ủy ban nhân dân xã thuộc tỉnh i nhận được (đồng), (icr là một trong các chủ rừng của tỉnh i).

+ C_i là kinh phí trích tại Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh (đồng).

b) Định mức chi: Số tiền chi trả cho chủ rừng, Ủy ban nhân dân xã và tổ chức khác được nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng 158.320 đồng/ha.

4. Thời gian được thụ hưởng: Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024.

5. Quy định về xây dựng Kế hoạch tài chính hàng năm.

Căn cứ kế hoạch tài chính ERPA năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt và Thông báo số tiền chi trả ERPA cho các đối tượng hưởng lợi của Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh, các chủ rừng là tổ chức xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 theo Mẫu số 04 Phụ lục III; UBND xã xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 theo Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày ngày 28/12/2022 của Chính phủ, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

- Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kế hoạch tài chính ERPA hàng năm cho các chủ rừng là đơn vị trực thuộc, các chủ rừng là tổ chức kinh tế không do nhà nước thành lập.

- Cơ quan cấp trên của các đơn vị lực lượng vũ trang phê duyệt kế hoạch tài chính ERPA hàng năm cho các chủ rừng là lực lượng vũ trang.

- UBND huyện, thị phê duyệt kế hoạch tài chính ERPA hàng năm đối với các chủ rừng là UBND xã (bao gồm cả UBND cấp xã là đối tượng thụ hưởng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định 107/2022/NĐ-CP).

- Cơ quan quản lý cấp trên của các chủ rừng khác (Vườn quốc gia Cúc Phương, các Công ty Lâm nghiệp, các Nông trường, ...) phê duyệt kế hoạch tài chính ERPA hàng năm cho các chủ rừng.

6. Giải ngân, thanh toán và quyết toán.

6.1. Giải ngân, thanh toán: Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục chi trả cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định.

6.2. Hình thức chi trả:

- Đối với chủ rừng là tổ chức, chủ rừng Ủy ban nhân dân xã: thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng.

- Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: thực hiện chi trả qua doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (Bưu điện tỉnh Thanh Hóa) theo Công văn số 15085/UBND-NN ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh.

6.3. Quyết toán:

a) Thời gian khóa sổ, lập, điều chỉnh báo cáo quyết toán: Thực hiện khóa sổ kế toán ngày 31/12/2024, lập và điều chỉnh báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ.

b) Thẩm định, phê duyệt quyết toán:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định, phê duyệt quyết toán của các chủ rừng là đơn vị trực thuộc, các chủ rừng là tổ chức kinh tế không do nhà nước thành lập.

- Cơ quan cấp trên của các đơn vị lực lượng vũ trang thẩm định, phê duyệt

quyết toán của các chủ rừng là lực lượng vũ trang.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt quyết toán của các chủ rừng là Ủy ban nhân dân cấp xã (bao gồm cả đối tượng thụ hưởng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định 107/2022/NĐ-CP).

- Cơ quan quản lý cấp trên của các chủ rừng khác (Vườn quốc gia Cúc Phương, các Công ty Lâm nghiệp, Nông trường) thẩm định, phê duyệt quyết toán cho các chủ rừng.

c) Báo cáo và tổng hợp quyết toán: Theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022.

7. Tổ chức thực hiện.

7.1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước trong hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh về thực hiện thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ theo quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật liên quan.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn, tiếp tục rà soát, hoàn thành việc xác định diện tích rừng tự nhiên chưa đảm bảo điều kiện chi trả đến chủ rừng, từng đối tượng thụ hưởng để chi trả theo quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo, giám sát Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh, các chủ rừng tổ chức và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung hoạt động ERPA trên địa bàn tỉnh; kiểm tra và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

7.2. Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh:

- Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chi trả cho chủ rừng là tổ chức, UBND xã; thực hiện chi thanh toán cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thông qua Bưu điện tỉnh theo danh sách đối tượng hưởng lợi được cấp thẩm quyền phê duyệt. Thời gian thanh toán cho các chủ rừng hoàn thành xong trước ngày 31/12/2024.

- Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí được trích lại theo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 70 Nghị định 156/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1, Điều 6 và điểm a, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều 6 Nghị định 107/NĐ-CP của Chính phủ. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thực hiện các hoạt động của các đối tượng hưởng lợi từ ERPA.

- Thực hiện chế độ báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Quỹ Bảo vệ và phát

triển rừng Việt Nam về tình hình thực hiện ERPA tại địa phương theo quy định.

7.3. Các chủ rừng là tổ chức, UBND xã căn cứ vào nội dung kế hoạch này, khẩn trương lập kế hoạch tài chính ERPA năm 2024 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện; Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động ERPA và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí ERPA theo Nghị định 107/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện chế độ báo cáo cơ quan cấp trên và Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định.

7.4. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, để theo dõi, kiểm tra, phối hợp và hỗ trợ Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (để thẩm định);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường